

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC 4 **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
TỈNH ĐỒNG THÁP

Số: 12/2026/QĐST-DS
2026

Đồng Tháp, ngày 08 tháng 4 tháng

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v: “Yêu cầu xác định quyền sở hữu tài sản chung để thi hành án”

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4, TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Trần Thị Hồng Phượng.

Thư ký phiên họp: Bà Ngô Thảo Duy - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4, tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4, tỉnh Đồng Tháp mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 503/2025/TLST-VDS ngày 31/12/2025, về việc “Yêu cầu xác định quyền sở hữu tài sản chung để thi hành án” theo quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự số 503/2026/QĐST-VDS ngày 16/01/2026 và Quyết định hoãn phiên họp số 83/2026/QĐST-VDS ngày 30/3/2026, giữa các đương sự:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông **Nguyễn Thanh Thủy S**, Chấp hành viên - Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 4 - Đồng Tháp.

Địa chỉ: Ấp B, xã B, tỉnh Đồng Tháp (xin vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà **Phạm Thị S1**, sinh năm 1966

2. Ông **Hồ Văn C**, sinh năm 1964

Địa chỉ: Ấp M, xã L, tỉnh Đồng Tháp

Người đại diện theo ủy quyền:

Bà **Võ Thị Minh T**, sinh năm 1964 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ C, Khu phố H, phường C, tỉnh Đồng Tháp.

3. Ông **Hồ Minh T1**, sinh năm 1987

2. Bà **Hồ Thị H**, sinh năm 1989

3. Ông **Hồ Văn Tiến E**, sinh năm 1991

Địa chỉ: Ấp M, xã L, tỉnh Đồng Tháp

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu ngày 17/10/2025, ông Nguyễn Thanh Thủy S trình bày nội dung vụ việc như sau: Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 4 - Đồng Tháp

đang thụ lý thi hành Bản án số 392/2023/DS-PT ngày 21/7/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang, tuyên xử “Buộc ông Hồ Văn C, bà Phạm Thị S1 liên đới trả cho bà Trần Thị Bé S2 số tiền 124.000.000đ và 06 chỉ vàng 24Kr. Nếu chậm thi hành án thì phải chịu thêm lãi suất theo qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015”.

Quá trình thi hành án ông Hồ Văn C, bà Phạm Thị S1 không tự nguyện thi hành án, qua xác minh điều kiện thi hành án được biết ông Hồ Văn C đại diện hộ gia đình đứng tên quyền sử dụng đất thửa số 27, tờ bản đồ số 11, diện tích 2.208,6m², đất tọa lạc ấp M, xã L, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 74 của Luật thi hành án Dân sự, ông Nguyễn Thanh Thủy S, Chấp hành viên yêu cầu Tòa án xác định phần sở hữu tài sản chung của ông Hồ Văn C và bà Phạm Thị S1 trong quyền sử dụng đối với thửa đất nêu trên.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị Thanh T2, đại diện theo ủy quyền của ông Hồ Văn C và bà Phạm Thị S1 thống nhất theo yêu cầu của Chấp hành viên, đồng ý xác định phần quyền sở hữu tài sản chung của ông C và bà S1 trong quyền sử dụng đối với thửa đất nêu trên. Yêu cầu xác định quyền sử dụng đối với thửa đất nêu trên là 5 phần, ông C và bà S1 mỗi người được sở hữu 01 phần. Trường hợp, phần quyền của ông C và bà S1 không đủ để thi hành án thì bà sẽ vận động các thành viên trong hộ cắt thêm phần cho đủ để thực hiện việc thi hành án cho ông C và bà S1.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 tham gia phiên họp phát biểu quan điểm về trình tự, thủ tục tố tụng trong quá trình thụ lý, mở phiên họp, xác định quan hệ pháp luật, thẩm quyền và thời hạn, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và phát biểu về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Thanh Thủy S, chấp hành viên - Phòng thi hành án dân sự Khu vực 4 - Đồng Tháp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và quan điểm của kiểm sát viên tham gia phiên họp, Tòa án nhân dân Khu vực 4 nhận định:

[1] Người yêu cầu giải quyết việc dân sự ông Nguyễn Thanh Thủy S, yêu cầu xác định quyền sử dụng, quyền sở hữu tài sản chung để thi hành án theo quy định tại khoản 9 Điều 27, khoản 2 Điều 35 và khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 4, tỉnh Đồng Tháp.

[2] Xét yêu cầu của ông Nguyễn Thanh Thủy S, yêu cầu Tòa án xác định phần sở hữu tài sản chung của ông Hồ Văn C và bà Phạm Thị S1 trong quyền sử dụng đối với thửa đất số 27, tờ bản đồ số 11, diện tích 2.208,6m², đất tọa lạc ấp M, xã L, tỉnh Đồng Tháp là có căn cứ. Bởi lẽ, tại bản án dân sự phúc thẩm số 392/2023/DS-PT ngày 21/7/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang (nay là

Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp), tuyên xử “Buộc ông Hồ Văn C, bà Phạm Thị S1 liên đới trả cho bà Trần Thị Bé S2 số tiền 124.000.000đ và 06 chỉ vàng 24Kr. Nếu chậm thi hành án thì phải chịu thêm lãi suất theo qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015”.

Quá trình thi hành án ông Hồ Văn C, bà Phạm Thị S1 không tự nguyện thi hành án, qua xác minh điều kiện thi hành án được biết ông Hồ Văn C đại diện hộ gia đình đứng tên quyền sử dụng đất thửa số 27, tờ bản đồ số 11, diện tích 2.208,6m², đất tọa lạc ấp M, xã L, tỉnh Đồng Tháp.

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ do người yêu cầu cung cấp thì ông Hồ Văn C được Ủy ban nhân dân huyện C chứng nhận quyền sử dụng đất với phần đất diện tích 4154m², thuộc thửa số 51^A ngày 28/8/1997, mục đích sử dụng đất 2L (được chuyển mục đích sử dụng sang đất quả vào ngày 23/10/2001). Đến ngày 10/4/2008, hộ ông Hồ Văn C được Ủy ban nhân dân huyện C cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với thửa đất nêu trên thành thửa số 09, tờ bản đồ số 11, diện tích 4.410m², tọa lạc ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Tại thời điểm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào năm 1997 và được cấp lại vào năm 2008 thì hộ khẩu của bà Trần Thị Kim A gồm Hồ Văn C, Hồ Thị T3, Hồ Thị B, Phạm Thị S1, Hồ Minh Tiến E1, Hồ Minh T1 và Hồ Thị H (đến ngày 02/01/1998, bà Hồ Thị B đã xóa sổ lý do chuyển theo chồng).

Tuy nhiên, ngày 06/12/2021, hộ ông C gồm Hồ Văn C, Phạm Thị S1, Hồ Minh Tiến E1, Hồ Minh T1 và Hồ Thị H có ra Văn phòng công chứng để ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng phần đất 2.200,6m² (nằm trong phần đất diện tích 4.410m²), thuộc thửa số 09, tờ bản đồ số 11, tọa lạc ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang cho ông T1 (ông Nguyễn Minh T4 đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với thửa đất số 28, tờ bản đồ số 11, diện tích 2.200,6m²) và phần đất còn lại thuộc thửa số 27, diện tích 2.208,6m² được cấp cho hộ ông Hồ Văn C ngày 21/12/2021. Mặt khác, tại phiên họp, người đại diện theo ủy quyền của những người liên quan bà Võ Thị Minh T thông nhất theo yêu cầu của Chấp hành viên, đồng ý xác định phần quyền sở hữu tài sản chung của ông C và bà S1 trong quyền sử dụng đất với thửa đất số 27 nêu trên, yêu cầu xác định hộ ông Hồ Văn C gồm 05 thành viên, xác định ông C và bà S1 mỗi người có 1/5 phần quyền sử dụng đất với thửa đất cấp cho hộ ông C. Trường hợp, phần quyền không đủ để thi hành án thì bà sẽ vận động các thành viên trong hộ cắt thêm phần cho đủ để thực hiện việc thi hành án cho ông C và bà S1. Do đó, có đủ căn cứ để xác định hộ ông Hồ Văn C (tại thời điểm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với phần đất còn lại vào năm 2021) gồm 05 thành viên.

[3] Lệ phí: Ông Nguyễn Thanh Thủy S phải chịu phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 149 Bộ luật Tố tụng Dân sự và khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[4] Quan điểm và ý kiến phát biểu về việc giải quyết việc dân sự và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Đồng Tháp phù hợp với nhận định của Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 9 Điều 27, khoản 2 Điều 35, khoản 2 Điều 39, Điều 144, Điều 149, Điều 369, Điều 370, Điều 371 và Điều 372 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 102 và Điều 212 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông Nguyễn Thanh Thủy S. Xác định ông Hồ Văn C và bà Phạm Thị S1 được quyền sở hữu, sử dụng 2/5 đối với quyền sử dụng thửa số 27, tờ bản đồ số 11, diện tích 2.208,6m², tọa lạc ấp M, xã L, tỉnh Đồng Tháp (do Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho hộ ông Hồ Văn C ngày 21/12/2021).

2. Lệ phí sơ thẩm: Ông Nguyễn Thanh Thủy S phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ra quyết định; Những người vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 10 ngày kể từ ngày nhận quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND KV4 - ĐT;
- PTHADS KV4 - ĐT;
- NYC; NLQ;
- Lưu.

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

Trần Thị Hồng Phụng